

KẾ HOẠCH

Kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị (gọi tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP); Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch Số 77 /KH-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh kế hoạch kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022.

Để công tác tổ chức triển khai, thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 được kịp thời, đúng quy định trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương trong việc tổ chức và thực hiện việc kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập nói chung và kê khai, công khai tài sản, thu nhập bổ sung, hằng năm nói riêng.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đảm bảo nghiêm túc, đúng nội dung, thời gian quy định.

- Nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm, trung thực của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập để minh bạch tài sản, thu nhập của mình.

2. Yêu cầu

- Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng nhiệm vụ, đối tượng, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập với các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

- Cán bộ, công chức.

- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Phương thức và thời điểm kê khai

- Kê khai bổ sung đối với trường hợp: Người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Luật PCTN 2018 (*thuộc đối tượng kê khai hằng năm*).

- Kê khai hằng năm đối với trường hợp sau:

+ Người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Việc kê khai bổ sung, kê khai hằng năm phải hoàn thành trước ngày 31/12/2022.

Lưu ý: Việc kê khai của người được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác quy định tại khoản 1 và khoản 3, Điều 34 của Luật PCTN năm 2018 và kê khai phục vụ công tác cán bộ quy định tại khoản 4, Điều 36 Luật PCTN năm 2018 thì thực hiện tại thời điểm phát sinh vụ việc.

3. Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

- Việc kê khai lần đầu, hằng năm, công tác cán bộ được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ.

4. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm:

+ Lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 34 Luật PCTN năm 2018 và gửi về Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

+ Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

+ Có văn bản phân công cán bộ làm công tác tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập; lập sổ theo dõi, giao, nhận bản kê khai.

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi 02 bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

5. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

- Cán bộ được phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Trong thời hạn chậm nhất 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 Luật PCTN năm 2018 và Quyết định số 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị (*chậm nhất là ngày 27/01/2023*). Cụ thể như sau:

+ Thanh tra huyện: Tiếp nhận tổng hợp bản kê khai của các đối tượng thuộc Thanh tra tỉnh kiểm soát để bàn giao bản kê khai về Thanh tra tỉnh kiểm soát người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, trừ đối tượng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy quản lý và kiểm soát.

+ Ủy ban Kiểm tra cấp huyện: Tiếp nhận và kiểm soát người thuộc diện, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và người công tác trong cơ quan Đảng của huyện, xã trừ đối tượng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

III. THỰC HIỆN BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

Trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của mình, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022¹ về Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập chậm nhất là ngày 10/02/2023 (*Đính kèm mẫu báo cáo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các ban, ngành thuộc UBND huyện Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập, căn cứ chức năng, nhiệm vụ

¹ Báo cáo đầy đủ việc kê khai lần đầu của người được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN năm 2018; kê khai phục vụ công tác cán bộ quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật PCTN năm 2018; kê khai bổ sung và kê khai hằng năm.

tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình² bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả; chỉ đạo tổ chức việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập; thực hiện chế độ báo cáo, bàn giao danh sách, bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai về Thanh tra huyện để tổng hợp bàn giao bản kê khai về Thanh tra tỉnh (cơ quan kiểm soát tài sản); báo cáo UBND huyện (qua Thanh tra huyện) để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có văn bản chỉ đạo việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 đối với các chức danh, chức vụ, vị trí công tác của đối tượng thuộc quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra cấp huyện để phối hợp với Thanh tra tỉnh thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh.

3. Thanh tra huyện (Cơ quan đầu mối của huyện có trách nhiệm tổng hợp và bàn giao bản Kê khai tài sản về Thanh tra tỉnh); chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cơ quan liên quan về kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh theo quy định. ***Thời gian hoàn thành trước ngày 01/02/2023.***

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 của UBND huyện, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh đến Thanh tra huyện để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TTHU, TT. HĐND huyện(b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- Các Hội thuộc UBND huyện;
- Lưu: VT; NC. *mc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Ngà

² Trên cơ sở kế hoạch này, các phòng ban, ngành thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đến từng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của mình.